

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa****Tập 452****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Trung Tấn****Biên tập: Nguyên Tâm****Thời gian: 13.06.2011****Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội\_Nhật Bản**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 572, nguyện lực hoằng thâm thứ 29. Niệm Lão vì chúng ta mà giới thiệu sơ lược:

“Bổn phẩm hiển bử quốc, sở hữu Bồ Tát, quân nguyện lực hoằng thâm, quyết định nhất sanh bổ Phật”. Gợi ý này rất hay, bảo với chúng ta người tu học đại thừa, nhất định phải có thể nguyện kiên định, biết được phương hướng và mục đích của mình, vĩnh viễn sẽ không lệch lạc.

Kiên định ý chí, một phương hướng, một mục tiêu chắc chắn sẽ thành tựu, thành tựu này chính là nhất sanh bổ xứ. Nhất sanh bổ xứ là đẳng giác Bồ Tát, ở vị trí cao nhất của Bồ Tát, cũng chính là cư trú ở cõi thật báo trang nghiêm, họ là đỉnh cao nhất. Lên cao hơn nữa, chính là diệu giác quả Phật cứu cánh viên mãn, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quả báo bồ đề viên mãn. Đây là người hành đại thừa, cho nên mọi thứ họ đều buông xả được.

41 vị thứ trong cõi thật báo, mười vị thứ trước là thập tín, thập tín ở đâu? Thập tín ở mười pháp giới, thập tín Bồ Tát không rời bỏ mười pháp giới. Nên thông thường nói pháp thân Bồ Tát là không nói đến thập tín, tính từ thập trú sơ trú là 41 vị pháp thân đại sĩ. 41 vị này chính là thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đây là 40 vị, thêm Đẳng giác là 41 vị. Họ ở cõi báo, thập tín Bồ Tát ở cõi phương tiện hữu dư, phạm phu lục đạo ở cõi phàm thánh đồng cư, chính là lục đạo luân hồi.

Sau khi chúng ta học Phật mới thực sự nhận thức rõ ràng, thấu triệt điều này. Luân hồi cần phải rời xa, cõi phương tiện giống như trạm dừng chân giữa đường, tuy không tệ, nhưng cũng không nên sống lâu dài.

Phật dạy chúng ta rằng: nhất định phải quay trở về cõi thật báo, cõi thật báo cũng gọi là nhất chân pháp giới, đây là đối với mười pháp giới mà nói. Mười pháp giới là biến hóa trong từng sát na, kinh giáo thường gọi là vô

thường. Mười pháp giới không có pháp nào thường trụ bất biến, không tìm thấy. Hư không thì sao? Hư không cũng đang biến hóa, chỉ là hư không biến hóa chúng ta không dễ cảm nhận được, vì sao vậy? Nó thật sự là tương tương tục. Hư không ở trước và hư không ở sau khác nhau, không như vật có hình tướng, sắc tướng có hình tướng, bất luận là tinh thần hay vật chất. Chúng ta nói sắc tướng, trong sắc có tinh thần, tướng chính là vật chất, nó có thay đổi. Thay đổi của nó chắc chắn không có một tướng nào giống nhau, cũng chắc chắn không có một niệm nào tương đồng, nên gọi là vô thường.

Cõi thật báo trang nghiêm nó không có thay đổi, nên tương tương tục đó thực sự gọi là tương tục. Trong mười pháp giới là tương tục của tương tự, vì không thể có hai tướng nào giống nhau. Điều này từ trong hiện tượng dao động chúng ta có thể lĩnh hội được, không thể có hai hiện tượng dao động hoàn toàn giống nhau, đều là tương tự tương tục.

Sau khi hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta không còn mê hoặc, nhất định phải quay trở về bản vị, bản vị tức quý vị vốn dĩ là Phật, phải quay về bản vị. Nếu đã định vị được phương hướng mục tiêu, thật sự đi theo mục tiêu và phương hướng này, đây gọi là phát bồ đề tâm, chân thật phát bồ đề tâm. Bồ đề tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác, bồ đề tâm mới thật sự khẳng định thừa nhận, hết thấy các pháp trong biến pháp giới hư không giới là chính mình, với chính mình chắc chắn không hai không khác, cho nên tâm từ bi trong tự tánh liền sanh khởi.

Từ là đem niềm vui đến cho mọi người, bi là bạt trừ tất cả khổ đau. Đơn giản mà nói, đối với hết thấy chúng sanh, giúp họ ly khổ đặc lạc một cách vô điều kiện. Giúp họ bỏ khổ là bi tâm, giúp họ được lạc là từ tâm, hợp lại gọi là từ bi, từ bi là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Giác ngộ rồi, từ bi tự nhiên từ trong tự tánh hiển lộ, đó là từ bi chân thật, chúng ta bây giờ chưa giác ngộ nên từ bi là giả. Trong kinh Phật đem từ bi chia thành bốn loại, gọi là bốn duyên từ bi, bốn loại từ bi không giống nhau. Từ bi chính là tâm bạt trừ đau khổ đem đến niềm an vui, giúp họ ly khổ đặc lạc.

Phật dạy chúng ta: hạng người đầu tiên trong thế gian là ái duyên từ bi, chúng ta yêu họ, thích họ, họ có khổ chúng ta giúp họ bỏ khổ, giúp họ được lạc. Đây là người thế gian, tâm lượng rất nhỏ, một số phạm phu thông thường đều có tâm này.

Loại tâm thứ hai là: đại tâm phạm phu, tương đối giác ngộ trong số người phạm phu, họ không những yêu người nhà của mình, họ có thể yêu hết thấy

chúng sanh. Như trong Đệ Tử Quy nói: “Phàm là người, đều phải thương yêu”, Từ bi này tâm lượng lớn gọi là chúng sanh duyên từ bi. Đối với hết thảy chúng sanh đều có thể sanh khởi tâm từ bi, có thể nói đây là thánh hiền của thế gian. Trong lục đạo có như: Không Tử, Mạnh Tử những gì mà họ thể hiện, cho đến Nghiêu Thuấn Vũ Thang, những vị đại thánh đại hiền của thời cổ đại, cái gọi là bác ái, nhân từ bác ái.

Loại thứ ba là Bồ Tát, Bồ Tát trong đại thừa giáo gọi là pháp duyên từ bi. Họ đã hiểu rõ, biết hết thảy chúng sanh với mình là một thể, đây gọi là pháp, chính là hiểu rõ tường tận chân tướng sự thật. Phạm vi của chúng ta đối với hết thảy chúng sanh rất lớn, không những đối với người, mà đối với động vật, đối với cỏ cây hoa lá, đối với núi sông đại địa, thực sự là một tâm từ bi. Đây là Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, họ là pháp duyên từ bi. Khi thành Phật rồi, Phật gọi là vô duyên từ bi không có điều kiện, họ chắc chắn là một thể.

Tầng lớp này nếu như chúng ta nói theo nghĩa rộng, 41 vị pháp thân đại sĩ đều có thể bao gồm trong đó, họ là vô duyên từ bi, vì sao? Họ đã phá vô minh, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần thực sự không khởi tâm không động niệm, đương nhiên là vô duyên. Vậy còn pháp duyên từ bi? Bồ Tát thập tín vị là pháp duyên từ bi, sơ trú trở lên là vô duyên từ bi cũng có thể nói như vậy.

Nếu như nghĩa hẹp, nghiêm khắc mà nói: chỉ có Diệu giác là vô duyên từ bi, pháp thân Bồ Tát đều là pháp duyên từ bi, đây là hai cách nói khác nhau. Tóm lại mà nói từ bi rất quan trọng, các bậc cổ đức từ sớm đã nói rất rõ ràng Phật pháp là gì? “Lấy từ bi làm gốc, dùng phương tiện làm cửa”, đây chính là Phật pháp. Phật pháp lấy từ bi làm gốc, không có từ bi thì không phải Phật pháp, vì Phật là giác ngộ, người đã giác ngộ đâu có đạo lý không có lòng thương yêu! Mê mới không có tình thương, mới tự tư tự lợi, không để ý người khác đau khổ, người thực sự giác ngộ tâm từ bi của họ nhất định sanh khởi.

Xem lòng từ bi của họ thể hiện với đối tượng lớn hay nhỏ, thì có thể quan sát được, họ thuộc đẳng cấp nào trên con đường bồ đề. Vừa nhìn đại khái đều có thể nhận ra được, cho nên học Phật không thể không có tình thương. Còn gây rắc rối cho người khác, gây đau khổ cho người khác, đây không phải là Phật pháp, đây không phải là Phật học. Đó là ma, ma thích gây rắc rối cho người, ma thích khiến người chịu tội, ma tạo nghiệp, Phật Bồ Tát không tạo nghiệp.

Cổ nhân có hai câu nói rất hay: Triệu lừa người là không có đức, là hành vi không có đạo đức. Ham chơi là mất chí, triệu người là thiếu đức, đây là

điều không nên. Thế nên học Phật phải xác định mục tiêu, mục tiêu ngày nay của chúng ta là vãng sanh thế giới Cực Lạc. Kiên trì vào phương hướng mục tiêu này, thân thể ở thế giới này chung sống với đại chúng, phải học tùy duyên diệu dụng của Bồ Tát. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, diệu dụng là tùy hỷ công đức, trong tùy hỷ thành tựu công đức của chính mình, không phải phước đức.

Làm sao thành tựu? Thuận cảnh thiện duyên không khởi lên tham luyến, không có tâm tham luyến. Nghịch cảnh ác duyên không sinh tâm sân nhuế, đây là diệu dụng. Cũng chính là nói rõ dù cảnh giới nào, cho dù nhân duyên nào, người tốt người xấu tất cả đều là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để đối đãi. Người xưa nói dùng tâm bình thường, bình là bình đẳng, thường chính là thanh tịnh, tâm bình thường là tâm gì? Không phân biệt không chấp trước chính là tâm bình đẳng, tâm bình thường chính là tâm Phật, thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là tâm Phật, là tự tánh, là chân tâm. Dùng chân tâm không dùng vọng tâm đây là đại thừa căn tánh.

Bên dưới nói: nếu có bốn nguyện vì chúng sanh, tuy sanh cõi nước Cực Lạc nhưng không từ bỏ chúng hữu tình trong đời ác thế, đây là người có tâm từ bi rất lớn, ở trong này có tình cảm. Tuy có tình, nhưng họ giác ngộ nên không mê. đây là Bồ Tát. Huyền Trang đại sư dịch Bồ Tát thành “Giác hữu tình”, tình của họ chưa đoạn, nhưng họ giác ngộ, họ không còn mê. Về phương diện chữ nghĩa chính là hữu tình chúng sanh giác ngộ, nếu tình đã đoạn họ sẽ thành Phật, sẽ không gọi là Bồ Tát.

Cách dịch này vô cùng hay, chính là phải buông xả tình thức, buông xả, thì trên con đường hành Bồ Tát đạo không có chướng ngại. Yêu ma quỷ quái chướng ngại quý vị, chướng ngại điều gì? Chính là chướng ngại tình cảm của quý vị, vì quý vị chấp trước hữu tình thì họ chướng ngại quý vị. Buông xả tình rồi thì ma vương cũng đành chịu trước quý vị, cho dù một cộng lông cũng không thể làm hại được, vậy thì còn làm hại được điều gì?

Làm hại danh vọng lợi dưỡng, làm hại tình chấp của quý vị. Danh vọng lợi dưỡng chúng ta không cần họ sẽ không chướng ngại được, rất đơn giản. Chúng ta đã buông xả tình chấp nên họ cũng không thể chướng ngại, ma đối với quý vị cũng hết cách, vậy làm cách nào? Đầu hàng, thật vậy họ đã làm họ pháp cho quý vị, họ không thể không kính nể.

Những đạo lý này, chân tướng sự thật, trong kinh đại thừa Đức Phật nói rất thấu đáo, chúng ta đọc nhiều, huân tập nhiều, những việc này ấn tượng rất

sâu sắc. Trên đường hành Bồ Tát đạo được thuận buồm xuôi gió, chướng ngại gì cũng không có nữa. Thế nên quý vị phải hiểu được, căn nguyên của chướng ngại là ở nơi mình, chặt bỏ chướng ngại đó chặt bỏ thì không ai chướng ngại được nữa. Chướng ngại quý vị được danh, quý vị không cần danh, họ làm sao chướng ngại? Chướng ngại quý vị được lợi, quý vị không cần lợi.

Tóm lại người thế gian rất xem nặng danh lợi, thêm nữa là thứ thân tình khó phân khó xả nhất, quý vị chỉ cần buông bỏ ba chữ này: Danh, lợi, tình, ma vương Ba Tuần liền đầu hàng quý vị.

Có một hạng người chưa buông bỏ tình chấp, tuy sanh về thế giới Cực Lạc, nhưng vẫn thường nghĩ đến lục đạo chúng sanh. Những chúng sanh trong lục đạo này có tình với họ, còn muốn giúp họ, độ họ. “Nên vào trong cõi sanh tử, cứu độ chúng sanh”, đến thế giới Cực Lạc có năng lực này. Ở trước nói: Phạm là người sanh về thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi phạm thánh đồng cư hạ phẩm hạ sanh, họ cũng là thiên nhân động thị, thiên nhĩ triệt đức, tha tâm biến tri. Không những chúng ta biết gia thân quyến thuộc đời này của chúng ta, chúng ta thấy rất rõ ràng họ đang ở đâu, thấy rất rõ ràng.

Trong tâm họ có ý nghĩ gì đều biết cả, họ có khổ nạn, cầu giúp đỡ, chắc chắn quý vị sẽ giúp họ. Quý vị có thể hiện thân, có thể thuyết pháp, giống như 32 ứng hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát vậy, có thể làm được chăng? Có thể! Trong 48 nguyện có nguyện này. Nguyện thứ 35 là nói ở trước: “Nhất sanh bồ xứ”, tự mình thành tựu. Nguyện thứ 36 “Tùy ý giáo hóa”, chính là nguyện này. Nên đến thế giới Cực Lạc thì có thể làm việc, làm việc không phải bản thân, thật sự đã trở về, phân thân trở về, họ có năng lực này. Bản thân ngồi nghe kinh ở giảng đường của Phật A Di Đà, chỉ phân thân đi độ chúng sanh.

Nếu không đến thế giới Cực Lạc làm sao quý vị có được bản lĩnh này! Quý vị phải dựa vào chính mình để tu thành bản lĩnh này, phải cần bao nhiêu thời gian? Không chỉ năm kiếp, năm kiếp không làm được, trong đại thừa kinh giáo Phật thường nói phải vô lượng kiếp. Vì sao vậy? Tự quý vị phải có năng lực, tu đến địa vị sơ trú trở lên mới có năng lực này. Đến thế giới Cực Lạc là đức Phật A Di Đà gia trì, nhờ ánh sáng của đức Phật A Di Đà, không phải là tự mình đạt được, nhất định phải hiểu vấn đề này. Hiểu được chân tướng sự thật này, mới biết rằng không thể không đến thế giới Cực Lạc!

Nói đơn giản không đến thì quý vị không hưởng được ánh sáng của Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc là lợi ích lớn nhất. Chính là hưởng được ánh

sáng của đức Phật A Di Đà, dùng tên của đức Phật A Di Đà, dùng uy đức của đức Phật A Di Đà để trang nghiêm chính mình. Tự mình có thể thay Phật hóa độ chúng sanh, là ý nghĩa như vậy. Chúng ta phải biết, phải thực hành

Vào cõi sanh tử cứu độ chúng sanh, họ thực sự có thể làm được. Muốn khiến hết thấy mười phương chúng sanh đều được vãng sanh, đều được làm Phật, triển chuyển cứu độ, không có cùng tận. Mặc dù là Bồ Tát vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, họ ở thế giới Cực Lạc tu học công đức thực sự chẳng thể nghĩ bàn.

Phẩm cuối lại tán thán ân đức vô cùng của đức Phật Vô Lượng Thọ, sự tán thán này là cần thiết, ân đức của Phật A Di Đà quá lớn. Người biết không nhiều, người nghi hoặc lại nhiều, người mê hoặc lại càng nhiều hơn. Cho nên thực sự cần phải tán thán, mời xem lời kinh:

“phục thứ A Nan, bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện tại, vị lai, nhất thiết Bồ Tát, giai đương cứu cánh, nhất sanh bổ Phật”, đây là ý nghĩa thứ nhất. “Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vi độ quần sanh, tác sư tử hống, hoàn đại giáp trụ, dĩ hoàng thệ công đức, nhi tự trang nghiêm, tuy sanh ngũ trược ác thế, thị hiện đồng bị, trực chí thành Phật, bất thọ ác thú, sanh sanh chi xú, thường thức túc mạng”.

Đây là không từ bỏ ác đạo hữu tình, chư vị Bồ Tát này phát nguyện trở lại cõi Ta Bà để độ chúng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, trong chú giải có “bồn phẩm chánh”, đây chính là chánh thị. Nguyện thứ 35 của Di Đà là nhất sanh bổ xứ, người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chắc chắn trong một đời chứng được bổ xứ Bồ Tát, chính là đẳng giác vị. Điều này chính là nói đức Phật A Di Đà giúp đỡ Bồ Tát, giúp đỡ đến mức nào? Giúp đỡ đến khi tốt nghiệp. Đẳng giác là lớp tiến sĩ, tốt nghiệp lớp tiến sĩ liền thành Phật, đồng nghĩa nói ngài nuôi quý vị đi niệm Phật, hoàn thành học nghiệp của quý vị, quả thật tuyệt vời! Quý vị ở trong Phật pháp giành được học vị cao nhất, diệu giác Phật quả.

Nguyện thứ 35 nói: Người sanh đến nước tôi, sẽ đạt được cứu cánh nhất sanh bổ xứ. Điều này ý nghĩa hoàn toàn giống với ở trước, nhưng bên dưới có nói: Ngoài nguyện này vì chúng sanh, phát lời thệ nguyện, giáo hóa hết thấy hữu tình, đều phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành đạo Phổ Hiền. Tuy sanh thế giới khác, nhưng vĩnh viễn xa lìa ác thú.

Trong nguyện này nói rõ đích thực có Bồ Tát, tâm từ bi rất lớn, tự mình chưa thành Phật nhưng muốn đi độ chúng sanh. 48 lời nguyện của đức Phật A Di Đà giúp họ, họ thực sự có năng lực, thực sự có thần thông, thực sự có trí tuệ, thực sự có năng lực. Đây là từ bi vô cùng tận của Phật A Di Đà! Ngài có nguyện vì chúng sanh, trước là độ chúng sanh, giống như Địa Tạng Bồ Tát vậy: “Chúng sanh trong địa ngục chưa độ hết, ngài nguyện không thành Phật”, chúng sanh chưa độ tận tôi sẽ không thành Phật trước. Địa Tạng Bồ Tát đã nguyện mọi người đều đã thành Phật tôi thành Phật sau cùng. Cho nên đệ tử, học sinh của Địa Tạng Bồ Tát, không biết có bao nhiêu người đã thành Phật.

Mở Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện ra, quý vị thấy mở đầu Địa Tạng pháp hội, những thánh chúng từ mười phương đến là ai? Đầu là chư Phật Như Lai. Một vị Bồ Tát mang theo hai thị giả đến tham gia pháp hội này, chưa từng thấy điều này trong tất cả kinh khác, lúc đến đều là mười phương Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Chỉ có pháp hội Địa Tạng, người đến tham gia toàn là chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát. Như vậy là sao? Học sinh của Địa Tạng Bồ Tát, học sinh tuy đã thành Phật, thầy giáo hôm nay mở pháp hội, có thể không tham gia sao? Có thể đến cổ vũ sao? Từ chỗ này chúng ta lĩnh hội được, đại đức đại hạnh đại nguyện của Địa Tạng Bồ Tát.

Hạng người có lòng từ như vậy sanh về thế giới Cực Lạc, họ còn nghĩ đến khổ nạn của chúng sanh trong mười phương, cho nên họ là bốn nguyện vì chúng sanh. Chữ này đọc là phi (披), đem áo quần mặc vào người, không đọc bị (被), mà đọc là phi (披), cùng một nghĩa với phi (披) của vật nắm trong tay. Bị hoảng thê khái, hoảng thê khái là gì? Là tứ hoảng thê nguyện, thực sự thực hiện tứ hoảng thê nguyện.

Hoảng thê khái, khái là áo giáp, nghĩa hẹp là chuyên chỉ trì giới, tu định. Đây là mãnh giáp hoảng thê nguyện của Bồ Tát, giới luật là áo giáp, giới luật là thứ phòng thân. Khiến cho ba nghiệp thân khẩu ý của không tạo tội lỗi, điều này phải nương vào trì giới, nương vào tu định. Trì giới là dùng ý chí của quý vị không chế mình không tạo tội, được định lại càng thâm sâu hơn, đó gọi là định cộng giới. Quý vị ở trong định tự nhiên sẽ không có ác niệm, hiệu quả mạnh hơn so với trì giới.

Trí tuệ khai, tất cả ác nghiệp đều chuyển biến thành thiện niệm, gọi là chuyển phiền não thành bồ đề. Tuệ chưa mở thì quý vị không chuyển đổi được, sau khi tuệ khai phiền não với bồ đề là một không phải hai, nó đã chuyển được. Vì sao vậy? Họ không có khởi tâm động niệm mới có thể chuyển, có khởi tâm động niệm thì không chuyển được, lúc nào chuyển? Pháp

thân Bồ Tát đã chuyển, cũng chính là ở trong mười pháp giới quý vị không chuyển được, quý vị đều dùng giới định.

Đến nhất chân pháp giới, đến cõi thật báo thì tất cả đều chuyển được, tội nghiệp đó bị tiêu hóa, không còn nữa. Chuyển tám thức thành bốn trí, chuyển A Lại Da Thức, A Lại Da Thức chính là bao hàm chủng tử vậy, tất cả chủng tử thiện ác đều ở trong đó. Quý vị thấy vừa chuyển biến thành đại viên cảnh trí. Chuyển Mạt Na, Mạt Na là ô nhiễm: Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn, đây là nguồn gốc của phiền não. Chuyển thành bình đẳng tánh trí, chuyển phân biệt của thức thứ 6 thành diệu quan sát trí. Chuyển tạo tội nghiệp của năm thức trước là chúng tự tạo, thành thành sở tác trí. Nó đã chuyển đổi, cho nên không thể đoạn, nếu đoạn điều đó thì thiện căn cũng đoạn, trí tuệ đức tướng đều đã đoạn.

Đoạn ở đây là chữ mượn nghĩa 假借字, chính là bảo chúng ta buông xuống, thực tế mà nói là chuyển, vì thiện ác là một thể, cùng một tự tánh. Chuyển là thật, không phải giả. Chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, quý vị phải biết chuyển mới được. Ở trong cảnh giới hiện tiền này của chúng ta, quan trọng nhất là chuyển ác thành thiện. Chuyển ác niệm thành thiện niệm, chuyển lời ác thành lời thiện, chuyển ác hạnh thành thiện hạnh, đây là bước thứ nhất, bước đầu.

Ngày nay chúng ta tu học phải hạ thủ công phu từ điểm này, phải chuyển ác thành thiện, phải chuyển tà thành chánh, tà tri tà kiến chuyển thành chánh tri chánh kiến. Đây là mặc áo giáp của hoàng thế nguyện, mới có thể giáo hóa hết thầy hữu tình chúng sanh, dạy như thế nào? Trước tiên giúp họ xây dựng lòng tin, họ đối với Phật pháp không có lòng tin, làm sao học được? Nếu khuyên người học Phật, đầu tiên phải giúp họ sanh khởi lòng tin: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”. Nếu không hiểu về Phật giáo, tin tâm làm sao sanh khởi được? Không hiểu mà tin gọi là mê tín, mê tín chịu không được thử thách, cho nên thường hay thôi tâm, thường hay thay đổi tín ngưỡng, vì sao? Họ không hiểu rõ ràng. Trước tiên cần phải khiến họ nhận thức sự quan trọng của Phật giáo, phải giúp họ nhận thức.

Học Phật quy y tam bảo, như thế nào gọi là Phật, như thế nào gọi là Pháp? Như thế nào gọi là Tăng? Họ đều rõ ràng, đều đã thấu đáo, họ có thể tin tưởng, đây gọi là chánh tín, không phải là mê tín. Tam bảo đều ở tự tánh, không nằm bên ngoài, bên ngoài không có, nếu bên ngoài có tam bảo, đó chính là ma, không phải Phật. Nên nhớ Phật pháp: tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm, pháp là do tâm sanh. Phật Pháp Tăng đều là pháp, Phật là tâm sanh, là tự tánh



giác. Pháp cũng là tự tánh sanh, là tự tánh chánh. Tăng cũng là tự tánh sanh, tăng là tự tánh tịnh, thanh tịnh, chính là đề kinh Kinh Vô Lượng Thọ.

Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Trên đề kinh đã đầy đủ tam bảo, không nằm bên ngoài. Tự tánh giác là Phật, quy y tự tánh giác, quy y tự tánh chánh, quy y tự tánh thanh tịnh, thật sự quy y. Ngày nay chúng ta thọ quy y, đọc lời thề của quy y được chẳng? Là giả không phải thật. Nếu lúc quý vị đọc lời thề này, ý niệm này của quý vị đã chuyển đến tự tánh. Chúc mừng quý vị, quý vị đã thực sự quy y.

Trong giới kinh nói: thực sự quy y thì quý vị được 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ. Đây là thật, không phải là giả. Thần hộ pháp kính nể quý vị, tôn trọng quý vị, tự động đến bảo hộ quý vị. Nếu quý vị có một tà niệm sanh khởi, thần hộ pháp đều đi mất không còn bảo hộ quý vị nữa. Chánh niệm quay trở lại thì họ lại đến, một ác niệm sanh khởi họ lại bỏ đi. Họ không phải dùng tình, không phải dùng tình để xử sự, mà là dùng pháp. Vì lúc khởi niệm chánh, quý vị sẽ phóng quang, họ thấy quý vị phóng quang sẽ đến. Một niệm tà thì ánh sáng đó không còn nữa, cho nên thần hộ pháp không cần quý vị đến cầu, họ không nhận hối lộ, quý vị không nịnh bợ được, quý vị thực sự có đức hạnh họ mới đến, trung thành ủng hộ. Không có đức muốn nịnh bợ họ, hối lộ họ, lấy lòng họ, cái đó hoàn toàn không có tác dụng, họ sẽ không đáp lại.

Giúp người, đầu tiên là xây dựng lòng tin, sau khi đã có lòng tin, dạy tu hành, dạy họ phát tâm. Cần phải xây dựng lòng tin trong hành, lòng tin này là thật, lòng tin được xây dựng trong giải đều không đáng tin cậy. Phải xây dựng lòng tin ở trong hạnh, họ mới bất biến, sẽ không thoái chuyển. Tu bồ đề hạnh, bồ đề hạnh tóm lại mà nói là tu lục độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn, bát nhã, đây là thực hành! Chung sống với hết thầy đại chúng tu lục hòa kính.

Tôi nói rất nhiều, lục hòa lục độ chúng ta tự phát tâm để làm, không yêu cầu người khác đi làm, yêu cầu người khác đi làm là sai. Họ đối với Phật pháp thực sự thâm nhập, thực sự đã hiểu, họ sẽ tự động đi làm không cần khuyên họ, vì sao? Thực sự có ưu điểm, chúng ta không muốn phát tài, nhưng chúng ta chỉ nghĩ cơm áo đầy đủ, mỗi ngày có thể ăn no mặc ấm là mãn nguyện. Tri túc thường lạc, không có tâm tham, mức sống giảm xuống đến cùng.

Chúng ta đến nơi này để làm khách, quý vị thấy mỗi ngày ăn cơm hơn mười món thức ăn, giống như tết vậy, là yến tiệc. Cuộc sống chúng ta đơn giản, mỗi ngày ăn mấy món ăn? Một món. Cần nhiều như vậy làm gì?

Tôi theo cư sĩ Lý Bính Nam mười năm, tôi rất rõ về ông, ông ăn cơm, cơm với thức ăn nấu cùng nhau, chính là một nồi nhỏ. Ông là người Sơn Đông, thích ăn bột mỳ, cho nên trộn cơm với thức ăn rất đơn giản. Từ lúc bắt đầu nhóm lửa đến khi ăn xong dọn và rửa sạch sẽ, nhiều nhất là nửa giờ đồng hồ, không vượt quá nửa giờ, rất tiết kiệm thời gian, rất đơn giản, một ngày ăn một bữa. Thầy một ngày ăn một bữa, mấy mươi năm đều như vậy.

Năm tôi theo học là thầy 70 tuổi, tôi theo thầy 10 năm. Cách sống này quá ư là đơn giản, sinh hoạt phí một ngày hết bao nhiêu tiền? Lúc đó hai đồng tiền Đài Loan, sinh hoạt phí một ngày của ông, dùng một tháng 60 đồng, khoảng hơn một đồng chưa đến hai đồng tiền Mỹ, lúc đó tiền Mỹ đổi với Đài tệ hình như là 35 đồng. Cho nên suốt đời không cầu cạnh người! Tiếp khách thầy mang bộ đồ Trung Sơn, đại khái cũng đã hơn 30 năm. Học trò của ông rất nhiều, học sinh giàu có không thiếu, tặng ông áo quần, hoan hỷ nhận lấy, hai ngày sau đem tặng cho người khác, ai không có ai thiếu thốn thì tặng họ. Nội y đều là tự mình may lấy, chúng tôi đều không biết, không thấy được, đến sau khi ông vãng sanh, đi xem hành lí của ông, vợ, nội y tất cả đều may tay. Cuộc sống thật vui vẻ, tự tại biết bao! Cuộc sống càng đơn giản càng an vui.

Nhà ông ở khoảng 15 bình, hai cái giường hẹp và dài của Nhật bản là một bình, nhà của ông bằng 60 cái giường đó. Một điện Phật nhỏ, một nhà khách, một phòng ngủ, còn có nhà vệ sinh, chỉ bao nhiêu đó thôi. Một đời như vậy! Đây là thánh nhân không phải người phàm. Lúc đó ông thu nhập rất cao, một tháng thu nhập hơn 400 đồng, ông có thể sống rất tốt. Tiền dư ra đều đem đi bố thí, làm việc tốt, sinh hoạt phí của mình dùng tiết kiệm như vậy, ở đây không phải giả trang, ông đã trở thành thói quen.

Trước khi tôi đến Đài Trung, tôi không ăn tối cũng đã thành thói quen, thấy thầy ăn một bữa tôi cũng thử xem, bữa sáng cũng không ăn tiết kiệm rất nhiều thời gian. Tôi ăn đến tháng thứ 8 mới nói với thầy, thầy à! Con bây giờ cũng ăn một bữa, bao lâu rồi? Đã tám tháng rồi. Ông nghe xong hỏi, thân thể cảm thấy như thế nào? Bình thường. Ông vỗ bàn nói, kiên trì mãi như vậy, suốt đời không cầu người khác. Người xưa nói: “Con người đến chỗ vô cầu, nhân phẩm tự cao”, thực sự làm được không tranh giành với người, không cầu cạnh cuộc đời, quý vị thấy quý vị thật an vui, thật tự tại!

Như vậy có thể biết: vui buồn không phải thứ mà người khác cho chúng ta, là tự quý vị tìm đến. Nếu có trí tuệ, cuộc đời quý vị sẽ sống rất an vui, rất hạnh phúc, không cầu không tranh thì được hạnh phúc, an vui. Quý vị Có thể chung sống an hòa với tất cả chúng sanh, có thể tương thân tương ái với hết

thầy chúng sanh, cho nên cái nên buông xả nhất định phải buông xả, Phật dạy chúng ta không hề sai, đều là dạy tốt cho, không dạy điều xấu cho chúng ta.

Có thể hành Bồ đề hạnh, Bồ đề là đẳng giác, sống đời sống giác ngộ, đây chính là Bồ Tát. Sau đó lại nâng lên thêm một bước, hành đạo Phổ Hiền. Khác nhau của đạo Phổ Hiền với Bồ Tát đạo chính là tâm lượng. Tâm của Phổ Hiền Bồ Tát, niệm niệm là vì hết thầy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, không có một niệm vì bản thân, quý vị nên biết Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh thì không thể thành Phật. Tâm lượng nhỏ không thể thành Phật, tâm lượng nhất định phải ôm trọn hư không biến pháp giới, vì sao? Đây là tâm lượng vốn có của quý vị, tự tánh chính là như vậy, thành Phật chính là hồi phục tự tánh của mình, hồi phục tánh đức viên mãn, đây chính là Phật. Bồ Tát tuy hướng đến mục tiêu này, nhưng vẫn chưa được viên mãn, tu Phổ Hiền hạnh thì đã viên mãn.

Tuy sanh về thế giới khác, xa lìa ác thú, thân này là ứng hóa thân. Tuy là ứng hóa thân, cũng vĩnh viễn xa lìa ác thú. Chúng ta nên biết vĩnh ly là không phải thân xa lìa, thân họ đang ở ác đạo, họ độ chúng sanh ở địa ngục, nhất định phải hiện thân ở chốn địa ngục. Tuy hiện thân ở trong ba đường ác, nhưng không còn chịu cái khổ của ba đường ác, đây là nguyên nhân nào? Họ không có nghiệp của ba đường ác, họ là Bồ Tát, họ thị hiện ở trần gian, chắc chắn không có thất tình ngũ dục của người thế gian, họ không có cái này. Những gì họ có là đức tướng trí tuệ đều hòa hợp với hết thầy chúng sanh, chúng ta thấy họ giống như chúng ta, trên thực tế hoàn toàn không giống nhau. Tâm thái không giống nhau, chúng ta tự tư tự lợi, họ đại công vô tư. Chúng ta cho rằng thân là chúng ta, họ cho rằng biến pháp giới hư không giới là họ, như vậy làm sao giống được? Không giống nhau, đây gọi là vĩnh ly ác thú.

“phàm là người sanh về Cực Lạc, không rời an dưỡng”, an dưỡng là thế giới Cực Lạc, không có rời bỏ thế giới Cực Lạc. “Nhất định đạt được nhất sanh bồ xứ”, đi đến mười phương thế giới, đó đều là do hóa thân đi, ứng thân đi. Hóa thân ứng thân vô lượng vô biên, nhưng có Bồ Tát phát đại nguyện thù thắng, nguyện sanh vào thế giới sanh tử để hóa độ hữu tình. Bồ Tát cõi này nghe đức Di Đà thuyết pháp, tức lấy những điều nghe được dạy cho chúng sanh, cho nên thuyết pháp thân thừa Như Lai, giống như tiếng gầm của sư tử vậy, đây là nói triền chuyển cứu độ.

Họ nghe ở chỗ đức của Phật A Di Đà, trở về trong thế giới chúng sanh, chúng sanh nơi đâu có cảm thì họ có ứng, ứng thân ở mười pháp giới, ở lục

đạo. Đem những điều họ nghe được từ đức Phật nói lại cho mọi người, cho nên đại chúng nghe họ thuyết pháp không khác gì nghe chính đức Phật nói, Phật pháp mà họ truyền đi không thêm không bớt. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này, thân phận Phật, chúng ta biết được đó là ứng thân.

Trong đề kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại có nhắc lại lời Thế Tôn nói, ngài nói: Tất cả các kinh Đức Phật nói trong suốt 49 năm, không phải do ngài nói, là chư Phật Như Lai thuyết. Tức là nói ngài chỉ triển chuyển lại cho chúng ta, không có thêm một chữ nào ở trong kinh của chư Phật Như Lai đã nói. Ý này với những gì trong Luận Ngũ của Khổng Lão Phu Tử nói, hoàn toàn giống nhau. Phu Tử nói cả đời ông không có sáng tạo, không có phát minh. Ông nói mình “Thuật lại chứ không trước tác”, thuật chính là giảng giải lại của người.

Như Đức Thích Ca Mâu Ni nói, ngài suốt đời chưa từng thuyết pháp, những pháp đã thuyết là của cổ Phật thuyết. Như vậy sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền suốt đời Khổng Tử, hoàn toàn là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền ngày xưa. Nên người đời sau gọi ông là “tập đại thành giả”, tức là ông hội tập lại những gì của cổ thánh tiên hiền, viết thành văn tự lưu truyền cho đời sau, không phải phát minh của ông. Thái độ của ông “tín nhi hảo cổ”, ông đối với cổ thánh tiên hiền không chút hoài nghi, chánh tín, hoàn toàn tiếp thọ.

Trong đề kinh Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, Thanh Lương đại sư miêu tả về Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài cũng có thái độ này. Trên thực tế Phật Phật đạo đồng, vì sao đức Phật khiêm tốn như vậy? Phật nay với Phật xưa hoàn toàn không có sai khác, vì cảnh giới ngài ngộ nhập là cùng một cảnh giới. Mục tiêu quan trọng nhất ở đây là đoạn trừ tâm ngạo mạn của, tham vọng viễn vông vẫn tự cho mình đúng. Tự mình chứng quả bồ đề giống với cổ Phật, những gì nói ra đều là của cổ Phật nói, đều hiển cúng cổ Phật, như vậy là sao? Đây là bản thân thật sự khiêm đức, khiêm tốn, không dám tự cho mình đúng, đây là đại từ đại bi giáo hóa chúng sanh. Vì tập khí của chúng sanh nên tự cho mình đúng, tức là thấy mình cao hơn người khác một bậc.

Quý vị thấy Phật với thánh nhân, họ thị hiện chính là dập tắt ý niệm này, đây là phiền não nghiêm trọng không phải phiền não nhẹ. Trong Mạt Na Thức bốn đại phiền não thường tương tùy, ở đây có ngã mạn, ngã kiến chính là chấp trước thân này là tôi. Đây là sai lầm đầu tiên tiếp theo là ngã ái, ngã ái chính là ngã tham, có tham. Ngã mạn chính là sân nhuế, ngã mạn là từ trong sân nhuế sinh ra. Ngã si, ngu si quý vị thấy tham sân si, tham sân si dữ sanh câu lai.

Từ ngày đầu tiên hình thành vũ trụ, ngày đầu tiên hình thành nên sinh mạng chúng ta là đã mang theo tham sân si, đây là căn bản phiền não. Có phiền não này quý vị ở trên thế gian này thì ngày càng sa sút, quý vị tuột dốc, tuột đến dưới cùng. Nếu đoạn được ba điều này quý vị mới có biện pháp nâng cao cảnh giới. Phương pháp Phật dùng là giới định tuệ, dạy cho chúng ta tinh cần tu giới định tuệ, trừ diệt tham sân si. Chỉ cần có tham sân si, nên ghi nhớ rằng cuộc đời quý vị đang tuột dốc, tuột xuống phía dưới. Nếu như quý vị có giới định tuệ, buông xả tham sân si, quý vị nhất định sẽ đi lên, nâng cao cảnh giới mình lên. Đạo lý này không thể không hiểu.

Cho nên nghe, tự thân nghe Di Đà thuyết pháp, tức lấy những gì nghe được chuyển hóa cho chúng sanh, nên thuyết pháp thân thừa Như Lai cũng như tiếng gầm của sư tử. Chính là thuyết pháp không khác gì đức Di Đà, đây cũng gợi ý cho chúng ta. Chúng ta nghe được thiện tri thức dạy bảo, hoặc là thường đọc tụng những kinh luận này, học tập những chú giải này, sau khi học xong quan trọng nhất là diễn thuyết cho người khác nghe hiểu. Phải hoan hỷ diễn thuyết cho người khác, đến đâu để thuyết? Nói ở đâu cũng được, chỉ cần quý vị thực sự phát tâm hành Bồ Tát đạo.

Lúc chúng tôi mới bắt đầu học giảng kinh, đến ở nơi nào? Đến các nhà cư sĩ, các bạn đồng học. Thầy giáo giảng kinh thính chúng rất nhiều, thầy giáo để chúng tôi kết duyên với mọi người, làm sao kết duyên? Đứng trước cổng chào đón, thấy người đến, mang kinh sách tặng họ, tuổi tác lớn tìm một chỗ ngồi yên ổn cho họ, đây là kết duyên, dần dần cũng quen. Chúng tôi làm nghĩa công cho thầy, thầy còn nói rằng, mua một ít gạo đậu phụng, viên kẹo nhỏ, chia một người một cái, đây là kết duyên. Cái này chúng ta có thể làm được, không tốn nhiều tiền, kết pháp duyên rộng rãi!

Quen nhiều người rồi, tự mình nghe thầy giáo giảng kinh học giảng kinh\_Tôi mỗi tuần đến nhà ông giảng có được không? Được! Ba người nghe, năm người nghe, bắt đầu như vậy. Thứ hai giảng ở nhà này, thứ ba đến giảng nhà kia, thứ tư đến nhà đó giảng, không gián đoạn, ngày ngày đều có nơi để giảng. Thính chúng ba người năm người là đủ, không cần nhiều, nhờ vậy mà học thành việc giảng kinh.

Về sau thính chúng đông dần lên, mười mấy người, hai mấy người, ba mấy người, lúc đó thì làm một giảng đường nhỏ, càng ngày càng nhiều. Lúc ít người, vừa giảng họ có vấn đề lập tức có thể hỏi, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mọi người đều tiến bộ, đều đang tiến bộ. Cứ làm như vậy mỗi ngày, không hề gián đoạn, quý vị làm mấy mươi năm sẽ thành công! Không phải là

việc khó, khó là do không chịu phát tâm, phát tâm rồi lại không thể kiên trì. Quý vị dám phát tâm, có thể kiên trì, không có gì không thành tựu, Phật pháp mới hưng vượng được. Thế nên đây không phải việc khó.

Chúng ta không thể ngày ngày đến nhà các bạn đồng tu, ngày ngày đến phiên họ, người nhà họ không hoan hỷ. Mỗi tuần một ngày thì được, mọi người đều hoan nghênh, hai ngày thì đã không vui rồi, ông thường xuyên đến làm gì? Giảng xong một bộ kinh họ hoan hỷ, chúng ta giảng đến bộ kinh thứ hai, họ không hoan hỷ thì không đến, đến nhà người khác giảng. Cho nên luyện tập giảng kinh phải tìm đạo tràng, tìm giảng đài, đó không phải là việc dễ, mọi người chưa chắc sẽ để cho quý vị giảng kinh.

Chúng tôi học giảng kinh, thầy Lý đã nói rằng: quý vị giảng không hay người ta sẽ cười quý vị, nhưng vẫn có thể tiếp nhận. Nếu giảng hay, người ta sinh tâm đố kỵ, căn bản không để cho quý vị giảng. Cho nên lúc chúng tôi giảng kinh thầy cảnh cáo: Nếu quý vị giảng hay sẽ cùng đường bí lối, đều được ông dự báo trước, chúng tôi thực sự cùng đường bí lối, lưu lạc khắp nơi. Cũng may người quen nhiều nên nhân duyên nhiều, nơi này không thể giảng, thì đi nơi khác. Nếu như không phải quảng kết thiện duyên, vậy quý vị thực sự đã cùng đường bí lối, kết duyên nhiều sẽ không sợ.

Thế nên đến một nơi giảng kinh, thời gian lâu nhất không vượt quá một tháng, khi họ sanh tâm đố kỵ thì quý vị đi, đi rồi thì không việc gì, sau vài năm lại đến lại, đây là cách hay! Thường trú không được, thường trú ở một nơi, tự mình xây dựng đạo tràng đều có rắc rối, đều có người đến quấy rối. Cho nên chúng tôi thà không xây dựng đạo tràng, như vậy là hay nhất, không có chướng ngại, thứ mà người thời nay tranh chính là danh và lợi, không có đạo tràng thì không tranh với người khác.

Bên dưới giải thích: Hoàn, “mặc áo giáp lên trên thân, gọi là hoàn”, đây là võ sĩ thời xưa, lúc đánh nhau mặc thêm áo giáp để bảo vệ mình, đây gọi là hoàn. Trụ tức là khải, giáp trụ là binh sĩ thời xưa mang lên mình phòng ngừa đao thương làm hại đến da thịt, đây là ví dụ. Dùng cái này để ví dụ, người tâm hành rộng lớn, vì quên mình giết kẻ địch. Lấy thế nguyện làm áo giáp bảo vệ bản thân tuệ mạng, đây là ví dụ. Mang áo giáp lớn, lấy công đức hoàng thế mà tự trang nghiêm, điều này hoàn toàn tương đồng, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Chúng ta thấy được 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, điều này rất ít thấy ở chư vị Bồ Tát, vô cùng hy hữu. Sau khi đức Phật A Di Đà phát nguyện, ngài

đã thực hành lời nguyện đó, thời gian năm kiếp nguyện nguyện đều thực hiện được. Sự thực hiện này là tự nhiên thành tựu, công đức viên mãn, đã thành tựu thế giới tây phương Cực Lạc. Trong thế giới Cực Lạc, đức tướng trí tuệ trong tự tánh là nhân chính, 5 kiếp tu hành 48 nguyện là duyên, nhân có duyên, thì quả báo hiển bày. Quả báo chính là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta hỏi vì sao tu hành này có thể sinh ra hiệu quả như vậy? Nếu chúng ta tu hành như vậy được chăng?

Phật pháp đã nói ra đạo lí này: “Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh ra”, thế giới Cực Lạc là tâm tưởng của Phật A Di Đà sanh, 48 nguyện là tâm tưởng, 5 kiếp tu hành là tâm tưởng. Tâm tưởng của chúng ta không thể so sánh với Phật, đức Phật ngày ngày đều nghĩ đến một việc, đây gọi là: “Chế tâm một chỗ, không việc gì không làm được”, sức mạnh của ngài lớn như vậy.

Tâm của chúng ta tán loạn, nghĩ được mấy ngày không có kết quả thì bỏ cuộc, vậy có được chăng? Người ta có thể nghĩ 5 kiếp không bỏ cuộc, chúng ta nghĩ mấy ngày thì đã bỏ cuộc không nghĩ nữa, cho nên không được. Niệm Phật, niệm vài tháng, niệm được một hai năm không có kết quả thì không niệm nữa, vậy thì làm sao có thể thành tựu! Chúng ta nếu muốn được một chút hiệu quả, vậy thì quý vị phải biết ít nhất 10 năm. Nếu như quý vị nghĩ việc này chuyên tâm 10 năm, nhất định có hiệu quả. Tập trung tinh thần, hiệu quả càng thù thắng, tư tưởng càng rời rạc, tán loạn, như vậy nghĩ gì cũng không thể thành công, đạo lí đức Phật đã giảng rất nhiều. Phật A Di Đà biểu diễn là làm ví dụ cho chúng ta, ngài làm như vậy có thể thành tựu, chúng ta làm như vậy cũng có thể thành tựu.

Người từ thế giới Cực Lạc tái sanh vào thế giới này, tuy thị hiện làm phàm phu trong đời ngũ trược ác thế, cũng có sanh tử. Nhưng mãi đến thành Phật lìa xa ác thú, đồng thời đời đời kiếp kiếp, thường nhớ số mạng, không quên nhân này. Đây là từ thế giới Cực Lạc tái sanh, chúng ta nói người tái sanh, từ đâu đến? Từ thế giới Cực Lạc trở về. Trên thực tế người trở về là ứng hóa thân của họ, họ có năng lực này, con người của họ vẫn còn ở thế giới Cực Lạc.

Ứng hóa thân của họ ở nơi thế giới này, cũng thị hiện đầu thai, cũng có sanh tử, cũng tám tướng thành đạo giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Ngài ở đây biểu diễn, trình diễn tu hành, trình diễn thành Phật, xa lìa ác đạo, xa lìa nhân hành của ác đạo, làm sao xa rời được? Trong tâm họ không có tham sân si mạn nghi thì không có ác đạo. Trong kinh nói rất rõ, tham tâm chiêu cảm lấy ngạ quỷ, sân nhuê cảm được là địa ngục, ngu si là súc sinh, năm

giới là nhân đạo, thập thiện của thượng phẩm là thiên đạo. Tu thành công thiên định là trời tứ thiên, tu thành công vô tướng định là trời tứ không, tứ thiên bát định là sắc giới và vô sắc giới, đều không rời bỏ tâm tướng.

Người từ thế giới Cực Lạc trở về, những tâm tướng này hoàn toàn không có, cho nên họ xa lìa ác đạo. Họ thị hiện ở nhân gian, bên ngoài không khác gì với người bình thường, bên trong hoàn toàn khác nhau. Mà đời đời kiếp kiếp thường nhớ số mạng, không quên nhân này. Họ rất rõ ràng, rất tường tận, biết được mình đang làm việc gì, bản thân còn ở thế giới Cực Lạc. Trong kinh dạy: Thị hiện giống như người ở cõi này, cõi này là chúng sanh cõi uế, là lục đạo chúng sanh.

Đoạn bên dưới là “Phật ý độ sanh”, mời xem lời kinh: “Vô Lượng Thọ Phật, ý dục độ thoát, thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, giai sử vãng sanh kỳ quốc, tất linh đắc Nê Hoàn đạo, tác Bồ Tát giả, linh tất tác Phật, ký tác Phật dĩ, chuyển tương giáo thọ, chuyển tương độ thoát. Như thị triển chuyển, bất khả phục kế, thập phương thế giới, Thanh Văn, Bồ Tát, chư chúng sanh loại, sanh bị Phật quốc, đắc Nê Hoàn đạo, đương tác Phật giả, bất khả thắng số”

Đặt biệt hiện ra đại nguyện hoằng thâm của Phật A Di Đà, trong chú giải của Niệm Lão nói: Các bậc đại sĩ của Cực Lạc là người có thể phát thế nguyênhoàng thâm như vậy, vì được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia hộ, cũng là bản thân muốn theo Phật học. Mấy câu này đặt ở phía trước rất hay. Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, có thể phát đại nguyện như vậy. Như trong kinh nói: Nhân thứ nhất là của đức Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Viết Chí Bồ Tát. Thứ hai: Bồ Tát thiện tùy Phật học, “thường tùy Phật học” trong mười nguyện Phổ Hiền. Không những thường, họ thiện, họ rất biết học, họ đã học đến nơi đến chốn. Mà bốn nguyện của Phật A Di Đà, “Vô Lượng Thọ Phật Ý”, ý chính là bốn nguyện. Quý vị thấy tâm Phật như thế nào?

“Độ thoát tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới”, đây là tâm Phật, làm sao độ họ? Đều phải nghĩ cách giúp họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi sao? “Khiến họ đều chúng được đạo quả Nê Hoàn”, “Nê Hoàn” chính là đại bát niết bàn, giúp tất cả mọi người đều viên mãn thành Phật. Đây là đại nguyện của Phật A Di Đà! Những Bồ Tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều có thể linh hội được, đều làm được. Chư vị Bồ Tát đều triển chuyển tương giáo, đầy đủ đại nguyện của Phật A Di Đà, đây gọi là báo Phật ân.



Phía dưới nói triển chuyển độ thoát, quý vị thấy làm Bồ Tát “khiến tất cả đều thành Phật” nâng cao lên. Đã được làm Phật, chuyển tướng giáo hóa, chuyển tướng độ thoát. Một người truyền một người, một người dạy một người. Bồ Tát dạy tôi, tôi dạy quý vị, quý vị lại dạy người khác, như vậy là dạy xoay vần, độ xoay vần, hiệu quả này “không thể tính kể được”, càng truyền càng nhiều. Khiến “Thanh Văn, Bồ Tát trong mười phương thế giới”, “các loại chúng sanh” của tiểu thừa đại thừa, đây là chúng sanh lục đạo, đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Phần chú giải của đoạn này không phải quá dài, nhưng mỗi câu đều rất hay. Bản ý của Phật Di Đà: “Chỉ nguyện chúng sanh vãng sanh vào cõi nước này”, thực sự hoan nghênh, thực sự hi vọng. Chúng ta vì sao không thể đi? Nguyên nhân không thể đi là do chưa chế phục được tập khí phiền não. Họ cho phép chúng ta mang nghiệp cũ chứ không thể mang nghiệp mới, nghiệp mới là gì? Quý vị bây giờ đang tạo, vậy chúng mình tập khí của chúng ta quá nặng, đến thế giới Cực Lạc sẽ còn phạm khuyết điểm này, phạm tội xấu này thì đã làm ô nhiễm cõi nước thanh tịnh, đã phá hoại trật tự của chúng sanh. Điều này thế giới Cực Lạc không hoan nghênh, chỉ cần quý vị có thể chế ngự, không chế được được tập khí phiền não. Cách chế ngự cái này không thể không biết, chính là một câu Phật hiệu.

Các bậc cổ đại đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác muộn”, niệm chính là tập khí phiền não, tham sân si mạn nghi khởi lên, cái này không sợ, vì sao? Chắc chắn sẽ nổi lên, vì quý vị là phàm phu, thời gian quý vị ở trong lục đạo quá dài, đã ô nhiễm quá nặng, tập khí tự nhiên rất sâu rất dày. Nếu như chân thành niệm câu Phật hiệu này, quý vị phát tâm khẩn thiết để niệm, nhất định phải niệm đến lúc có thể chế phục được phiền não, đây là kết quả. Ý niệm tham sân si mạn nghi của chúng ta mới khởi lên, vừa khởi lên thì A Di Đà Phật, câu thứ hai chính là A Di Đà Phật, thì chế phục được nó, đây mới là hữu hiệu.

Nếu như vừa niệm Phật phiền não vẫn khởi lên, như vậy không có lợi ích gì. Do đó chúng ta hiểu được, lúc niệm Phật vọng niệm nhiều, đã phá hoại hoàn toàn công phu niệm Phật. Niệm Phật vốn dĩ là chế phục phiền não, bây giờ lúc niệm Phật vẫn còn bị phiền não phá hoại, công phu chưa đắc lực, vấn đề là ở đây. Do đó tự chúng ta hiểu căn tánh của mình, tội xấu của mình là gì, dùng cách gì để đối trị để có hiệu quả nhất, mỗi người không giống nhau.

Lúc trẻ tôi niệm Phật cũng không chế ngự được phiền não, tôi dùng cách nào? Tôi dùng cách đọc kinh, đọc kinh phiền não ít. Một bộ kinh, kinh dài

một tí như: Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, phải cần bốn năm giờ đọc liên tục như vậy. Bốn năm giờ phiền não rất ít, vọng niệm rất ít, niệm Phật không được, vọng niệm nhiều. Vì sao? Ở đây là có ý nghĩa, lúc vọng tưởng khởi lên thì ý nghĩa không còn, đây là do thiện căn mỗi người khác nhau, tôi dùng phương pháp này rất có hiệu quả, tôi đã dùng 60 năm. Mỗi ngày tôi đọc kinh ít nhất bốn năm giờ, bốn giờ lên lớp chia sẻ với mọi người, điều này cũng không có vọng niệm, có vọng niệm tôi có thể nói sai, gọi là nói vớ vẩn.

Cho nên tôi mỗi ngày có thể duy trì ít nhất 8 giờ, quả thật không dễ. Lâu ngày gìn giữ như vậy mới có một chút cảm ứng, mới có thể hiểu được ý nghĩa trong kinh nhiều hơn những gì chú giải nói. Nếu như tâm không thanh tịnh thì không thấy được, ý nghĩa tượng trưng cũng không dễ gì thấy được, đây là những gì chúng ta thấy được trong quá trình tu học. Người niệm Phật không thể không lĩnh hội được ý nghĩa của Phật A Di Đà, điều này không thể không lĩnh hội được. Biết được ý nguyện của Phật A Di Đà, không có gì khác, chỉ một sự việc, giúp chúng sanh đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, đây là bốn nguyện của Phật A Di Đà. Ý của Di Đà là chỉ nguyện cho chúng sanh vãng sanh về nước đó, được đạo niết bàn, đều được thành Phật.

Vị Phật mới thành, lại độ chúng sanh, chúng sanh được độ, lại đều thành Phật, sau khi thành Phật, lại độ chúng sanh, cho nên gọi là triển chuyển giáo thọ. Cứ truyền mãi như thế, số lượng đó không thể tính đếm được, cho nên trong kinh mới nói: Chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát, triển chuyển như thế, không thể tính kể. Chúng ta ở trong hoàn cảnh hiện tại, điều này là điều nên làm, thật sự là đệ tử Phật Di Đà, chúng ta phải nghe lời không thể không làm.

Công phu chính mình còn chưa chín muồi, còn chưa được, có một số bằng hữu tốt, có thể khuyên họ cùng đến nghe, cùng đến học Phật, đây đều là ý của A Di Đà Phật. Kinh thực sự không dễ xem, nghe tương đối dễ. Sau khi nghe vài lần rồi xem kinh sẽ cảm nhận được, vì sao? Hiểu được ý nghĩa, hiện nay có băng đĩa. Người xưa có một câu nói rất hay: “Đọc sách nghìn lần, nghĩa nó tự thấy”, không có xảo diệu nào bằng thuần thực, thuần thực triệt để thì bản thân sẽ có chỗ ngộ, thuần thực triệt để là gì? Công phu của quý vị đã dày, người có công phu sâu thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, là đạo lý nhất định. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng là nương vào công phu, chúng ta có thể chuyên sâu một môn, cho nên thực sự muốn học thì chúng ta phải nghe kinh, nghe một bộ.

Quý vị nghe Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng lần thứ 11, quý vị nghe lần nào? Nghe lần này là được, không cần nghe mấy lần giảng trước, nên nghe lần này. Càng giảng sau cùng nhất định tốt hơn trước, đây là đạo lý gì? Học Phật mỗi năm đều có tiến bộ, mỗi tháng đều có tiến bộ, hôm nay giảng chắc chắn tốt hơn hôm qua, thì quý phải hiểu đạo lý này. Tức nghe bộ sau cùng, bộ này nghe xong, nghe lại từ đầu, vẫn nghe bộ này. Nghe 10 năm như vậy, quý vị có thể không khai ngộ ư? Chắc chắn khai ngộ, vì sao? Nghe kinh vừa mới giảng là một cách chế phục phiền não. Nếu không chuyên tâm nghe, sẽ không nghe hiểu, dễ bỏ sót, nhất định phải chuyên tâm. Đây là một cách nhiếp tâm, tuyệt đại đa số người áp dụng đều có hiệu quả.

Nên khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học, nếu như chúng ta chỉ cần đọc không cần nghe, đương nhiên loại căn tánh này cũng có, không phải không có. Họ có thể chuyên tâm để đọc tụng, cũng có thể đọc đến tam muội hiện tiền cũng có thể đại triệt đại ngộ, chỉ là tương đối ít. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi đó không có thị hiện ra pháp môn này, chỉ đọc kinh không giảng kinh, họ không có thị hiện pháp môn này. Cũng không có mở niệm Phật đường, lãnh đạo mọi người tu Phật thất, không có. Trong kinh không có đề cập đến, cũng không có đem mọi người đi tham thiền, Đức Phật tại thế pháp môn duy nhất là dạy học, tu hành là việc của mỗi người, đức Phật không quản, mỗi người tu mỗi pháp môn, quý vị muốn tu như thế nào cũng được.

Trên mặt lý luận, phương hướng, phương pháp, nói với mọi người một nguyên tắc chung, dùng cách gì để tu đều được, vì thế có 8 vạn 4 ngàn pháp môn. Người học tập thường hay thay đổi, ngày nay dùng phương pháp này, ngày mai dùng phương pháp khác, xem phương pháp nào hiệu quả. Đã thử nghiệm nhiều lần sau đó mới chuyên tu một môn, ở thời đại ngày nay của chúng ta, thời đại đó của đức Phật Thích Ca Mâu ni cũng không ngoại lệ. Nên từ lâu ngài đã thị hiện nhiều cách cho chúng ta tham khảo, làm gương cho chúng ta.

Ngày nay áp dụng chính là đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật. Phương pháp này ở thời đại này rất hữu dụng, tụng kinh, nghe giáo có thời gian nhất định, niệm Phật thì không có thời gian nhất định, thời gian nào cũng được. Phương hướng mục tiêu là một: đoạn phiền não, thành bồ đề. Đoạn phiền não chính là chế phục được phiền não, dứt bỏ được phiền não. Bồ Đề là gì? Chính là thanh tịnh bình đẳng giác, trên đề kinh này đã nói như vậy. Trước tiên phải tu thanh tịnh tâm đây là bước thứ nhất, bình đẳng là bước thứ hai. Tâm không thanh tịnh thì làm gì có bình đẳng!

Mọi lúc mọi nơi giác mà không mê, như thế nào gọi là không mê? Phàm những gì chướng ngại tâm thanh tịnh đều là mê, phải hiểu điều này. Sau khi hiểu rồi, tất cả những chướng ngại tâm thanh tịnh, chúng ta đều phải phòng vệ, đều phải rời xa. Giúp tâm địa chúng ta thanh tịnh cần phải giữ lấy, phải hiểu đạo lý này.

Triển chuyển độ thoát là tâm từ bi, cũng là tâm từ bi nuôi dưỡng chính mình, tâm từ bi làm trưởng tâm bồ đề.

Trong bồ đề tâm nói: Trục tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Trục tâm là chân thành, thể của bồ đề tâm chính là chân tâm. Thanh tịnh bình đẳng giác là tự thọ dụng thân, tâm của tự thọ dụng chính là thâm tâm. Đại từ đại bi đối đãi chúng sanh, đối đãi với hết thảy chúng sanh phải từ bi, đối đãi với bản thân phải thanh tịnh bình đẳng giác, cái này không thể không biết. Áp dụng trong cuộc sống tu học thường ngày chính là điều này.

Thanh tịnh bình đẳng giác không yêu cầu người khác, yêu cầu chính mình, đại từ đại bi, không phải là tự thọ dụng, là tha thọ dụng, là đối với người, không phải đối với mình.

Triển chuyển độ thoát chính là hôm nay nói hoằng pháp lợi sanh, hoằng pháp lợi sanh phải hiểu nhân duyên, có duyên thì làm, không một không chán. Duyên là gì? Họ hoan hỷ nghe, có thể nghe hiểu, có thể tiếp nhận, đây chính là duyên. Họ dám phát tâm, y giáo phụng hành, duyên của họ đã thành thực. Người thành thực nhiều thì có thể thành lập đạo tràng, người thành thực ít, nỗ lực kết pháp duyên. Nếu như nơi này có hai, ba trăm người niệm Phật, thì có thể thành lập đạo tràng.

Lúc vừa mới đến Đài Loan, tôi sống ở Đài Trung, thầy Lý nói với tôi: Ông đã dùng phương pháp là đến nhà bạn bè để giảng kinh. Sau này ông đem phương pháp này dạy cho chúng tôi, thứ hai ở nhà ông Trương giảng Kinh Di Đà, thứ ba ở nhà ông Lý giảng Phẩm Phổ Môn, giảng không giống nhau. Nếu thích nghe thì họ thường đi theo, ông đến nơi nào giảng thì đến đó nghe, thích nghe Kinh Di Đà, mỗi tuần một lần, chuyên môn đến nhà đó. Sau này đích thực có hai ba trăm người thực sự muốn học, mọi người chung tiền mua một mảnh đất, Đài Trung Liên Xã bắt đầu từ đó.

Nước chảy thành sông, xây dựng đạo tràng mới đi tìm người như vậy không giống ai, trước có người sau đó thành lập đạo tràng thành lập mới đúng, đây là thuận lý thành chương không phí sức, cho nên nhất định là có người trước. Phương pháp có người trước chính là đầu tiên phải đi khắp nơi giảng

kinh, quý vị ở nơi này ngày ngày giảng kinh, ngày ngày có tiến bộ sẽ pháp hỷ sung mãn. Giảng được 10 năm, thì đạo tràng tự nhiên thành tựu, vì sao? Mọi người đã biết rồi, mọi người thương thức được mùi vị của Phật pháp, biết chỗ tốt của Phật pháp, đều hy vọng nơi của chúng ta có một đạo tràng như vậy.

Pháp duyên của thầy Lý ở Đài Trung đã mở rộng như vậy, càng ngày càng lớn. Lúc tôi theo thầy thì thầy đã giảng ở Đài Loan 10 năm rồi. Hiệu quả của mười năm, là miền bắc Đài Loan người niệm Phật rất nhiều, lúc đó ông bảo với tôi đại khái có khoảng 20 vạn người. Liên hữu của Đài Trung Liên Xã, đến đăng ký tu học đều có sổ ghi chép, có hơn 20 vạn người. Tôi ở đó 10 năm, lúc tôi rời đi, liên hữu của Đài Trung Liên Xã có đến 50 vạn người, cho nên sau này xây dựng thư viện, đều là cơ cấu phụ thuộc của Đài Trung Liên Xã. Có bệnh viện Bồ Đề, có viện dưỡng lão, có hai nơi nuôi trẻ, cho nên làm rất nhiều sự nghiệp, người nhiều dễ làm việc. Mọi người thương lượng cảm thấy vui vẻ, tốt, vậy thì làm!

Không có người rất khó làm việc, như vậy là sao? Nhất định phải sống ở một nơi, mới có lực ngưng tụ. Giống như tôi thế này chạy khắp nơi, giảng rất nhiều, một người cũng không có, vì sao? Phạm vi quá rộng toàn thế giới. Phạm vi của thầy Lý giảng kinh không rời bắc Đài Loan, cho nên sức ngưng tụ của ông rất lớn, làm việc gì đều có người, không thiếu người cũng không thiếu tiền, làm việc gì đều dễ làm. Cách làm của tôi, thầy giáo đã từng giáo huấn tôi, ông nói: làm như vậy không được, từ xưa đến nay đều là ở một nơi bất động, tại sao anh lại chạy khắp thế! Ở đâu mời thì đến đó, bây giờ mời là toàn thế giới, không như trước đây, giao thông không thuận tiện, không có cách, bây giờ quá thuận tiện.

Thầy nói: như vậy sẽ giúp ích rất lớn đối với thành tựu của cá nhân. Nhưng không có lợi cho việc kiến lập đạo tràng. Tôi nói với thầy: con không có phước báu con không muốn dựng đạo tràng, đạo tràng xây dựng quá rườm rà, phải quản người, quản việc, quản tiền. Tôi nói tôi cái gì cũng không quản, quá tự tại, nhưng vẫn muốn chánh pháp trường tồn, như vậy không xây không được, nhưng đây cũng là nhân duyên.

Tôi từng nói với chư vị đồng học: Tôi đi tham quan Tỷ Duệ Sơn của Nhật Bản. Trước đây những vị tổ sư đại đức này ở trên núi tu hành, đều là 10 năm trở lên không xuống núi, họ mới có công lực lớn như vậy. Sau khi xuống núi cũng thường ở một hai nơi giảng kinh, không phải đi nhiều nơi. Cho nên lúc giảng kinh sức mạnh ngưng tụ rất lớn, sau này thành lập đạo tràng, thành lập

tông phái, họ có 13 tông phái, rất bền lâu. Một phương hướng, một điểm, điểm này càng nhỏ thì thành tựu càng thể nghĩ bàn.

Đặt biệt ngày nay có thể dùng vệ tinh, có thể dùng mạng, danh tiếng tự nhiên được truyền đi, thực sự có đức hạnh, thực sự có học vấn, thực sự có tu hành, người theo học với quý vị càng ngày càng nhiều. Tự nhiên hình thành đạo tràng, tuyệt đối không nên đi, chúng ta phải nghĩ thế này thế nọ, không cần, tự nhiên vậy. Phật A Di Đà không nghĩ, không có xây dựng thế giới Cực Lạc, tự nhiên thành tựu vậy, đây chính là đại nguyện đại hạnh cảm chiêu tự nhiên, đây đều là nơi chốn chúng ta nên học tập.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến nơi này.

**Hết tập 452**